TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST - HNGĐ	*Điện Biên, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị N - Sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lý Văn C - SN: 1995;

Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị N và anh Lý Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Quàng Thị N và anh Lý Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lý Nam S - Sinh ngày: 24/10/2020 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu thành niên và

có khả năng lao động (đủ 18 tuổi); Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản:

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, Diện tích đất ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Chị N và anh C mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng Chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST của anh C. Tổng số tiền án phí DSST chị N phải chịu là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 01, ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên (Biên lai trực tuyến số: 000005734042, ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Chị N đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ,KT,TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Kế toán (Để thanh toán);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hàm